

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG
THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 296 /TM-BVTWTN

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 03 năm 2023

Về việc mời chào giá ống nội soi

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị/ nhà cung cấp

Hiện nay, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên đang chuẩn bị thực hiện gói thầu mua sắm:

STT	Danh mục vật tư	ĐVT	Số lượng
1	Ống nội soi tương thích với bộ nội soi Fujifilm EPX-2500	Chiếc	02
2	Ống nội soi tương thích với bộ xử lý hình ảnh Olympus CV-170	Chiếc	04

(Có phụ lục cấu hình kỹ thuật cơ bản kèm theo)

Để đáp ứng yêu cầu cấp thiết phục vụ công tác khám chữa bệnh, chúng tôi đề nghị đơn vị gửi Thư chào giá đến Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên xem xét trước khi áp dụng hình thức thầu cho các gói thầu.

Thư chào giá được gửi đến Phòng Vật tư TTBYT – Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên trước ngày 30 tháng 03 năm 2023 theo địa chỉ sau:

KS.Nguyễn Ngọc Mạnh – Điện thoại: 0795.285.285, Phòng Vật tư TTBYT – Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên, số 479, Lương Ngọc Quyến, Thành phố Thái Nguyên.

Hình thức gửi hồ sơ: Chuyền phát hoặc trực tiếp và bỏ sung bản gốc./

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Vật tư.



PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. Lê Thị Hương Lan

PHỤ LỤC CẤU HÌNH KỸ THUẬT

(Kèm theo Thư mời chào giá số: 296 /TM-BVTWTN ngày 20 tháng 3 năm 2023)

1. Ống nội soi tương thích với bộ nội soi FUJIFIML EPX-2500.

1.1. Ống nội soi dạ dày video

Yêu cầu chung

- Năm sản xuất: Năm 2022 trở về sau, mới 100%.
- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
- Môi trường hoạt động:
 - + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$
 - + Độ ẩm tối đa: $\geq 70\%$

Yêu cầu cấu hình

- Ống mềm nội soi dạ dày video kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái

Chỉ tiêu kỹ thuật

- Hướng quan sát nhìn thẳng 0°
- Vùng quan sát: tối thiểu $\leq 4\text{mm}$ tối đa $\geq 100\text{mm}$
- Trường nhìn: $\geq 140^{\circ}$
- Đường kính đầu ống soi: $\leq 9.5\text{mm}$.
- Đường kính thân ống soi: $\leq 9.5\text{mm}$
- Đường kính kênh sinh thiết: $\geq 2.5\text{mm}$
- Phần uốn cong phần lên $\geq 210^{\circ}$, phần xuống $\geq 90^{\circ}$.
- Phần uốn cong qua trái $\geq 100^{\circ}$, phải $\geq 100^{\circ}$.
- Chiều dài làm việc $\geq 1.100\text{mm}$.
- Chiều dài toàn bộ khoảng $\geq 1.400\text{mm}$.

Yêu cầu khác:

- Thiết bị phải được bảo hành ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu.
- Thời gian giao hàng ≤ 3 tháng
- Bảo trì định kỳ 4 tháng/lần
- Nhà cung cấp chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản và sửa chữa cho nhân viên kỹ thuật.
- Yêu cầu nhà cung cấp trao đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng anh và tiếng việt
- Nhà cung cấp cam kết cung cấp phụ tùng thay thế ≥ 05 năm

1.2. Ống nội soi đại tràng video

Yêu cầu chung

- Năm sản xuất: Năm 2022 trở về sau, mới 100%.
- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
- Môi trường hoạt động:
 - + Nhiệt độ tối đa: $\geq 300\text{C}$
 - + Độ ẩm tối đa: $\geq 70\%$

Yêu cầu cấu hình

- Ống mềm nội soi đại tràng video kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái

Chỉ tiêu kĩ thuật

- Hướng quan sát nhìn thẳng 0° .
- Vùng quan sát: tối thiểu ≤ 3.0 tới đa $\geq 100\text{mm}$
- Trường nhìn: ≥ 1400 .
- Đường kính đầu ống soi: $\leq 13\text{mm}$.
- Đường kính thân ống soi: $\leq 13\text{mm}$
- Đường kính kênh sinh thiết $\geq 3.8\text{mm}$
- Phần uốn cong phần lên $\geq 180^{\circ}$, phần xuống $\geq 180^{\circ}$
- Phần uốn cong qua trái $\geq 160^{\circ}$, phải $\geq 160^{\circ}$.
- Chiều dài làm việc $\geq 1.690\text{mm}$.
- Chiều dài toàn bộ khoảng $\geq 1.900\text{mm}$.

Yêu cầu khác:

- Thiết bị phải được bảo hành ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu.
- Thời gian giao hàng ≤ 3 tháng
- Bảo trì định kỳ 4 tháng/lần
- Nhà cung cấp chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản và sửa chữa cho nhân viên kỹ thuật.
- Yêu cầu nhà cung cấp trao đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng anh và tiếng việt
- Nhà cung cấp cam kết cung cấp phụ tùng thay thế trong vòng ≥ 05 năm.

2. Ống soi tương thích với bộ xử lý hình ảnh OLYMPUS CV-170.

2.1. Ống nội soi dạ dày video có chức năng chẩn đoán ung thư sớm

- Chất lượng hình ảnh: HDTV hoặc tương đương.
- Có chức năng chẩn đoán ung thư sớm cho phép quan sát sự khác biệt các mạch máu và cấu trúc lớp niêm mạc.
- Chức năng tiêu cự gần: cho phép thu được hình ảnh cận cảnh khuếch đại bằng việc di chuyển ống soi tới gần cách niêm mạc khoảng 2mm .
- Ống soi có khả năng chống thấm nước: cho phép ngâm toàn bộ ống soi mà không cần dùng nắp chống nước
- Hệ thống quang học:
 - + Góc của trường nhìn: $\geq 140^{\circ}$
 - + Hướng nhìn: 0° (nhìn thẳng)
 - + Độ sâu của trường nhìn: tối thiểu $\leq 2\text{mm}$ tới đa $\geq 100\text{mm}$
- Phần thân ống soi:
 - + Đường kính ngoài của đầu cuối ống soi: $\leq 9,5\text{mm}$.
 - + Đường kính ngoài thân ống soi: $\leq 9,5\text{mm}$.
 - + Độ dài làm việc của ống soi: $\geq 1.000\text{mm}$.
- Khả năng uốn cong của đầu ống soi:
 - + Lên: $\geq 210^{\circ}$, Xuống: $\geq 90^{\circ}$.
 - + Phải: $\geq 100^{\circ}$, Trái: $\geq 100^{\circ}$.
- Độ dài tổng của ống soi: $\geq 1.300\text{mm}$

- Kênh dụng cụ:
- + Đường kính trong kênh dụng cụ: $\geq 2,8$ mm.
- + Khoảng cách nhìn thấy dụng cụ tối thiểu ≤ 3 mm từ đầu cuối ống soi.
- Đầu cuối ống soi gồm 5 thành phần: 1 kênh khí/nước; 2 đường dẫn sáng; 1 thấu kính; 1 đầu ra kênh dụng cụ

2.2. Ống nội soi đại tràng video có chức năng chẩn đoán ung thư sớm

- Chất lượng hình ảnh: HDTV hoặc tương đương
- Có chức năng chẩn đoán ung thư sớm cho phép quan sát sự khác biệt các mạch mao mạch và cấu trúc lớp niêm mạc.
- Chức năng tiêu cự gần: cho phép thu được hình ảnh cận cảnh khuếch đại bằng việc di chuyển ống soi tới gần cách niêm mạc khoảng 2mm.
- Có khả năng điều chỉnh độ cứng của ống soi phù hợp với đặc điểm giải phẫu của bệnh nhân hoặc theo nhu cầu của bác sĩ.
- Có kênh nước phụ giúp phun rửa các dịch nhầy.
- Ống soi có khả năng chống thấm nước: cho phép ngâm toàn bộ ống soi mà không cần dùng nắp chống nước.
- Hệ thống quang học:
 - + Góc của trường nhìn: $\geq 140^\circ$
 - + Hướng quan sát: 0° (nhìn thẳng)
 - + Độ sâu của trường nhìn: tối thiểu ≤ 2 mm tới đa ≥ 100 mm.
- Phần thân ống soi:
 - + Đường kính ngoài của đầu ống soi: ≤ 13 mm.
 - + Đường kính ngoài thân ống soi: 13mm.
 - + Độ dài làm việc của ống soi: ≥ 1.300 mm.
- Khả năng uốn cong của đầu ống soi:
 - + Lên: $\geq 180^\circ$, Xuống: $\geq 180^\circ$
 - + Phải: $\geq 160^\circ$, Trái: $\geq 160^\circ$
- Độ dài tổng của ống soi: ≥ 1.600 mm.
- Kênh dụng cụ:
 - + Đường kính trong dụng cụ: $\geq 3,5$ mm.
 - + Khoảng cách nhìn thấy dụng cụ tối thiểu ≤ 5 mm từ đầu cuối ống soi.
- Đầu cuối ống soi gồm 6 thành phần: 1 kênh khí/nước; 2 đường dẫn sáng; 1 thấu kính; 1 đầu ra kênh dụng cụ và 1 kênh nước phụ



Handwritten signature or mark in blue ink.